TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Anh Tài;

2. Bà Võ Thị Trúc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành H, tên gọi khác: không; sinh ngày 08/4/1973 tại P; Nơi đăng ký nhâu khẩu thường trú: Tổ 01, phường Y, quậ n H, thành phố Hà Nộ i; nơi cư trú: Tổ 8, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệ p: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L (chết) và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn với chị Hồ Thị Mỹ H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 11/6/1991 bị Tòa án nhân dân tỉnh V (nay là tỉnh P) xử phạt 05 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Hiếp dâm", đã được xóa; ngày 13/6/2001 bị Công an phường B, quận H, thành phố Hà Nội xử phạt tiền về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã được xóa; bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Bị hại:* Chị Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1976; trú tại: Tổ 9, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có đơn xin vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 1, phường AB, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/7/2019, chị Bùi Thị Thúy H ngồi cắt giấy tại bàn ghế đá trước số nhà 159 đường Đỗ Trạc, Tổ 9, phường AP, thị xã A, trong lúc cắt giấy chị Hà có để 01 điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy màu đen loại J7 Plus có ốp ưng màu trắng viền đen trên mặt bàn ghế đá rồi có việc cá nhân đi vào nhà. Cùng lúc này, Nguyễn Thành H điều khiển xe máy điện đến tiệm bánh mỳ của anh Huỳnh Nhất N ở số nhà 157 đường Đ mua bánh mỳ. Hải phát hiện điện thoại của chị Hà để trên bàn đá, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Hải đến gần bàn đá, lấy điện thoại bỏ vào túi quần sau bên phải rồi điều khiển xe đạp điện về nhà ở Tổ 1, phường AP, thị xã A. Sau đó, H tháo 02 sim điện thoại trong máy vừa trộm được rồi lắp sim điện thoại có số thuê bao 0971506573 vào sử dụng.

Chị Hà nhờ anh Huỳnh Nhất N mở lại dữ liệu Camera của nhà anh Nguyên thì phát hiện một người đàn ông lấy điện thoại của chị H. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận bị cáo là người đàn ông trong Camera đã lấy trộm điện thoại của chị H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72/KLĐGTS ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định: Điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy màu đen loại J7 Plus có ốp ưng màu trắng viền đen có giá trị 2.648.000đ.

Các vật chứng gồm: 01 điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy màu đen loại J7 Plus có ốp ưng màu trắng viền đen; 02 (hai) sim viettel; số sê ri 32154 và 61221 (không xác định số điện thoại); 01(một) sim viettel số sê ri 2817, số điện thoại: 0971506573; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động có viền màu đen, phía sau ốp lưng màu trắng có hàng chữ HONEST YOU (có hình tròn màu đỏ ở giữa ốp lưng điện thoại); 01 (một) xe máy điện hai bánh màu xanh – đen hiệu Before All BATS; Số khung: RPBYJTPBFKV200190, số máy: HFT60V800WA1-180900289.

Quá trình điều tra đã trả lại cho người bị hại chị Bùi Thị Thúy H điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7^{+} (Plus), 02 (hai) sim viettel và 01 ốp lưng điện thoại; trả lại cho chị Hồ Thị Mỹ H 01 xe máy điện. Chị H và chị H đều không có yêu cầu gì.

Lời khai của bị hại chị Bùi Thị Thúy H tại hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/7/2019, chị Hà ngồi cắt giấy tại bàn ghế đá trước số nhà 159 đường Đỗ Trạc, trong lúc cắt giấy chị Hà có để 01 điện thoại trên mặt bàn ghế đá, sau đó chị có việc cá nhân đi vào nhà khoảng 5 phút sau chị H nhớ đến chiếc điện thoại thì không thấy. Chị H nhờ anh Huỳnh Nhất N mở giữ liệu Camera thì phát hiện một người đàn ông lấy điện thoại nên chị H đã báo Công an. Hiện nay chị đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì về bồi thường. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hồ Thị Mỹ H tại phiên tòa thể hiện: Chị sống chung như vợ chồng với bị cáo H, chiếc xe máy điện mà bị cáo sử dụng vào ngày 24/7/2019 là của chị. Việc bị cáo sử dụng xe và trộm cắp tài sản thì chị không biết. Chị H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 54/CTr-VKS ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24 tháng 7 năm 2019 bị cáo Nguyễn Thành H đã lén lút chiếm đoạt của chị Bùi Thị Thúy H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7^{+} (Plus) màu đen có kèm ốp lưng điện thoại, trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.648.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo bị kết án năm 1991 và đã được xóa án tích; năm 2001 bị xử phạt tiền về hành vi vi phạm hành chính và tính đến ngày phạm tội đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên xác định bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và còn làm ảnh hưởng

đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để không chỉ răn đe, giáo dục đối với bị cáo mà còn phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần xem khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bùi Thị Thúy H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với vật chứng là 01 sim điện thoại sê ri 2817, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là một USB bên trong có hình ảnh trích xuất từ camera của nhà anh Huỳnh Nhất N vào ngày 24/7/2019, là chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Đối với chiếc xe máy điện là của chị Hồ Thị Mỹ H, chị H không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại cho chị H là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành H cho Ủy ban nhân phường AP giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án vật chứng của vụ án là một USB bên trong có hình ảnh trích xuất từ camera của nhà anh Huỳnh Nhất N vào ngày 24/7/2019.

Trả lại cho bị cáo 01 sim viettel số sê ri 2817, số điện thoại 0971506573.

(Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/1019), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho họ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo